

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **41/2017/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27/9/2017.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Ông Thông Phi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 22/2017/TB-TA ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim P, sinh năm 1983; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1984; vắng mặt.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/11/2007; có mặt.

Cùng trú địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Võ Thị Kim P yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Đình P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N năm 2007. Trải qua quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhường nhịn lẫn nhau. Ngoài ra anh P còn có hành vi xúc phạm, đánh đập chị P, dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Do đó chị P làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị P và anh P có hai người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh năm 2007 và Nguyễn Võ Đình P, sinh ngày 07/6/2013. Hiện nay cả hai người con chung đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu giải quyết ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung cho đến khi thành niên và yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/1 người con, hai người là 3.000.000đ.

Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn anh Nguyễn Đình P có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 3, xã N, huyện Tánh Linh; mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Kim P và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan - cháu Nguyễn Đình P trình bày ý kiến:

Cháu P là con của chị Võ Thị Kim P và anh Nguyễn Đình P. Hiện nay cháu P đang ở với chị P. Trường hợp chị P và anh P ly hôn thì cháu P có nguyện vọng được ở với chị P.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị P đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Riêng bị đơn – anh P không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 và 72 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị P được ly hôn với anh P.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Kim P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh năm 2007 và Nguyễn Võ Đình P, sinh ngày 07/6/2013 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Đình P được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị P không được ngăn cản. Anh Nguyễn Đình P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị Kim P mỗi tháng số tiền 1.000.000đ/người con cho đến khi cháu Nguyễn Đình P và Nguyễn Võ Đình P thành niên.

Về án phí: Đề nghị buộc chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh P phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe tranh luận, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn – anh Nguyễn Đình P vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Kim P và anh Nguyễn Đình P tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2007. Tại phiên Tòa hôm nay, chị P vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh P. Bởi vì cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh P sau khi kết hôn không hạnh phúc, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhường nhịn lẫn nhau; ngoài ra anh P không có trách nhiệm, không biết chăm lo cho gia đình vợ con, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng; chị P hiện nay cũng không còn tình cảm gì với anh P, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P, anh P tại địa P. Trong khi đó, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho anh P biết việc chị P làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh P không hợp tác, không thực hiện quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho P được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, chị P và anh P có hai người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh năm 2007 và Nguyễn Võ Đình P, sinh ngày 07/6/2013. Hiện nay cháu P và cháu P đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên Tòa hôm nay, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi thành niên; cháu P có nguyện vọng được ở với chị P khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu P và cháu P vẫn đang được chị P chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cho đi học đầy đủ. Trong khi đó, anh P hiện tại đang đi làm xa, tính chất công việc không ở một nơi ổn định mà thường phải theo công trình xây dựng. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu P và cháu P cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị P không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con:* Tại phiên Tòa, chị P yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.500.000đ/người con cho đến khi cháu P và cháu P thành niên vì hiện nay cả hai người con chung đều đã đi học, chi phí cho sinh hoạt hàng ngày tăng cao hơn trước. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P là chính đáng và có căn cứ; người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con. Kết quả xác minh tại địa P thể hiện anh P có công việc, thu nhập ổn định nên cần buộc anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P mỗi tháng số tiền 1.500.000đ/người con cho đến khi cháu P và cháu P thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 82, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Cần buộc chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh P phải nộp án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân gia đình 2014;
- Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Đình P.
- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con*: Chị Võ Thị Kim P được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh năm 2007 và Nguyễn Võ Đình P, sinh ngày 07/6/2013 cho đến khi thành niên.

Buộc anh Nguyễn Đình P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị Kim P mỗi tháng với số tiền 1.500.000đ/người con cho đến khi cháu Nguyễn Đình P và Nguyễn Võ Đình P thành niên. Anh Nguyễn Đình P được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị P không được ngăn cản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất không vượt quá 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

- Về án phí:

+ Chị Võ Thị Kim P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N.0012018 ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Đình P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2017. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ